TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HSST
Ngày 17/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Trọng Hiểu**
2/ Ông **Nguyễn Thành Lam**
- Thư ký phiên tòa**:** Ông **Hà Văn Tuấn** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn M (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1988 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp H, xã H1, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; Con ông Trần Văn U, sinh năm 1959 và bà Võ Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Ngô Thị N, sinh năm 1988 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

+/ Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 24/9/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+/ Bị hại:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T (viết tắt là Công ty TNHH MTV T)

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền công ty có ông Hoàng Đức Phúc T, sinh năm 1978, chức vụ: quản lý Công ty TNHH T (theo văn bản ủy quyền ngày 24/9/2022)

(ông T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn M là nhân viên bán xăng, dầu tại công ty TNHH MTV T trụ sở tại ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Lợi dụng việc được giao bán và thu tiền bán xăng, dầu, trong ngày 23 và ngày 24 tháng 9 năm 2022, bị cáo Trần Văn M đã thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền bán xăng, dầu của công ty, cụ thể:

Ngày 23/9/2022, bị cáo Trần Văn M được giao nhiệm vụ bán xăng, dầu tại 05 trụ bơm (từ trụ số 1 đến trụ số 5), trong đó trụ 1, 3, 4 là trụ xăng, còn trụ 2, 5 là trụ dầu. Khi bán dầu thì phải đưa tiền ngay cho nhân viên thu ngân sau khi nhận tiền từ khách hàng, còn tiền bán xăng thì nhân viên bán hàng giữ lại đến khi kết thúc ca làm việc thì mới giao cho nhân viên thu ngân. Thời gian làm việc của bị cáo M là từ 06 giờ đến 18 giờ cùng ngày. Chỉ số xăng trong các trụ số 1, số 3, số 4 lúc nhận ca (06 giờ sáng) và lúc giao ca (18 giờ cùng ngày), cụ thể là:

- Trụ số 1: số lít xăng lúc nhận ca: 404.149.060, số xăng lúc hết ca là 403.939.510, số xăng bán ra là 209.550 lít x 22.580 đồng, số tiền thu về 4.731.639 đồng;

- Trụ số 3: số lít xăng lúc nhận ca: 329.721.950, số xăng lúc hết ca là 329.635.090, số xăng bán ra là 86.860 lít x 22.580 đồng, số tiền thu về 1.961.299 đồng;

- Trụ số 4: số lít xăng lúc nhận ca: 664.260.090, số xăng lúc hết ca là 663.799.950, số xăng bán ra là 460.140 lít x 22.580 đồng, số tiền thu về 10.389.961 đồng;

Tổng số tiền, bị cáo M bán xăng thu được là 17.082.899 đồng; trong đó đổ cho xe của Giám đốc công ty 1.950.000 đồng; bị cáo M chỉ giao nộp được số tiền 4.742.000 đồng, còn thiếu 10.389.000 đồng. Giám đốc công ty T cho bị cáo M cơ hội khắc phục hậu quả trong ngày 24/9/2022 và được tiếp tục làm việc tại công ty.

Ngày 24/9/2022, bị cáo M tiếp tục được giao nhiệm vụ bán xăng, dầu tại 05 trụ bơm (từ trụ số 1 đến trụ số 5), trong đó trụ 1, 3, 4 là trụ xăng, còn trụ 2, 5 là trụ dầu. Khi bán dầu thì phải đưa tiền ngay cho nhân viên thu ngân sau khi nhận tiền từ khách hàng, còn tiền bán xăng thì nhân viên bán hàng giữ lại đến khi kết

thúc ca làm việc thì mới giao cho nhân viên thu ngân. Thời gian làm việc của bị cáo M là từ 06 giờ đến 18 giờ cùng ngày. Chỉ số xăng trong các trụ số 1, số 3, số 4 lúc nhận ca (06 giờ sáng) và lúc giao ca (18 giờ cùng ngày), cụ thể là:

- Trụ số 1: số lít xăng lúc nhận ca: 404.458.770, số xăng lúc hết ca là 404.233.830, số xăng bán ra là 224.940 lít x 22.580 đồng, số tiền thu về 5.079.145 đồng;

- Trụ số 3: số lít xăng lúc nhận ca: 330.144.380, số xăng lúc hết ca là 329.970.370, số xăng bán ra là 174.010 lít x 22.580 đồng, số tiền thu về 3.929.146 đồng;

- Trụ số 4: số lít xăng lúc nhận ca: 664.811.860, số xăng lúc hết ca là 664.260.090, số xăng bán ra là 551.770 lít x 22.580 đồng, số tiền thu về 12.458.967 đồng;

Tổng số tiền, bị cáo M bán xăng thu được là 21.467.258 đồng; trong đó đổ cho xe máy của công ty hết 17.000 đồng, bị cáo M chỉ giao nộp được số tiền 5.220.000 đồng, thiếu 16.230.000 đồng. Trong hai ngày 23, 24 tháng 9 năm 2022, bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền 26.619.000 đồng (*hai mươi sáu triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng*). Đại diện công ty TNHH MTV T đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. (Bút lục số 34).

Ngày 24/9/2022, bị cáo Trần Văn M đã đến Công an xã B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. (Bút lục số: 20; 62-74).

+/ Về dân sự: Bị cáo Trần Văn M đã bồi thường số tiền thiệt hại là 26.619.000 đồng (hai mươi sáu triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng) cho công ty TNHH MTV T. Đại diện công ty TNHH MTV T đã nhận bồi thường nên không yêu cầu bồi thường dân sự. (bút lục số 36)

Tại Cáo trạng số: 02/VKS-HS ngày 26/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 08 tháng đến 01 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Đại diện cho bị hại không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 23, 24/9/2022, tại Công ty TNHH MTV T có trụ sở tại ấp N, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng việc được công ty giao nhiệm vụ bán xăng và thu tiền bán xăng cho công ty, bị cáo Trần Văn M đã có hành vi chiếm đoạt của Công ty TNHH MTV T tổng số tiền là 26.619.000 đồng (hai mươi sáu triệu, sáu trăm mười chín nghìn đồng). Hành vi như trên của bị cáo Trần Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần chiếm đoạt tiền của công ty, cụ thể lần thứ nhất vào ngày 23/9/2022 bị cáo chiếm đoạt số tiền 10.389.000đ (mười triệu, ba trăm tám mươi chín ngàn đồng), lần thứ hai vào ngày 24/9/2022 bị cáo chiếm đoạt số tiền 16.230.000đ (mười sáu triệu, hai trăm ba mươi ngàn đồng) nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã ra đầu thú, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV T đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn M** phạm tội **"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"**.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn M 07 (bảy) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2022.

[4] Về án phí:

[4.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4.2] Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H.Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HS.

Vũ Mạnh Cường